

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CP SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ NGỌC TÙNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC TÙNG**
- Tên viết tắt: **NGOCTUNG JSC**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 1 số 0301415086 đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 23/11/2012 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TPHCM cấp
- Vốn điều lệ: 230.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn).
- Địa chỉ: Lô E 21-22-23, đường 12, KCN Lê Minh Xuân, Huyện Bình Chánh , TPHCM.
- Điện thoại: (84-08) 37 660 815 Fax: (84-08) 37 660 674
- Website: www.ngoctung.com

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tháng 2/2000: Hoàn thành xây dựng nhà máy sản xuất.
- Tháng 4/2001: Xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000.
- Tháng 11/2001 : Được tổ chức BVQI UKAS (ANH) và ANSI ARAB (HOA KỲ) cấp giấy Chứng nhận đạt Tiêu Chuẩn ISO 9001 phiên bản 2000 .
- Tháng 3/2006 : Trung tâm QUACERT chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001-2004
- Ngày 05/11/2007: Chuyển đổi sang Công ty CP SX-TM-DV Ngọc Tùng.
- Tháng 05/2009: Xây dựng Khách sạn 10 tầng tại quận 7, Tp. HCM.
- Tháng 04/2010: Công ty đã thực hiện chuyển đổi theo yêu cầu của hệ thống mới ISO 9001:2008 và được tổ chức SGS đánh giá chứng nhận sự phù hợp của hệ thống.
- Tháng 03/11/2010: Được UBCKNN chấp thuận Công ty Ngọc Tùng là công ty đại chúng.
- Ngày 08/04/2010: Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK chuyên dùng tại KCN Nhựt Chánh, Bến Lức, Long An.

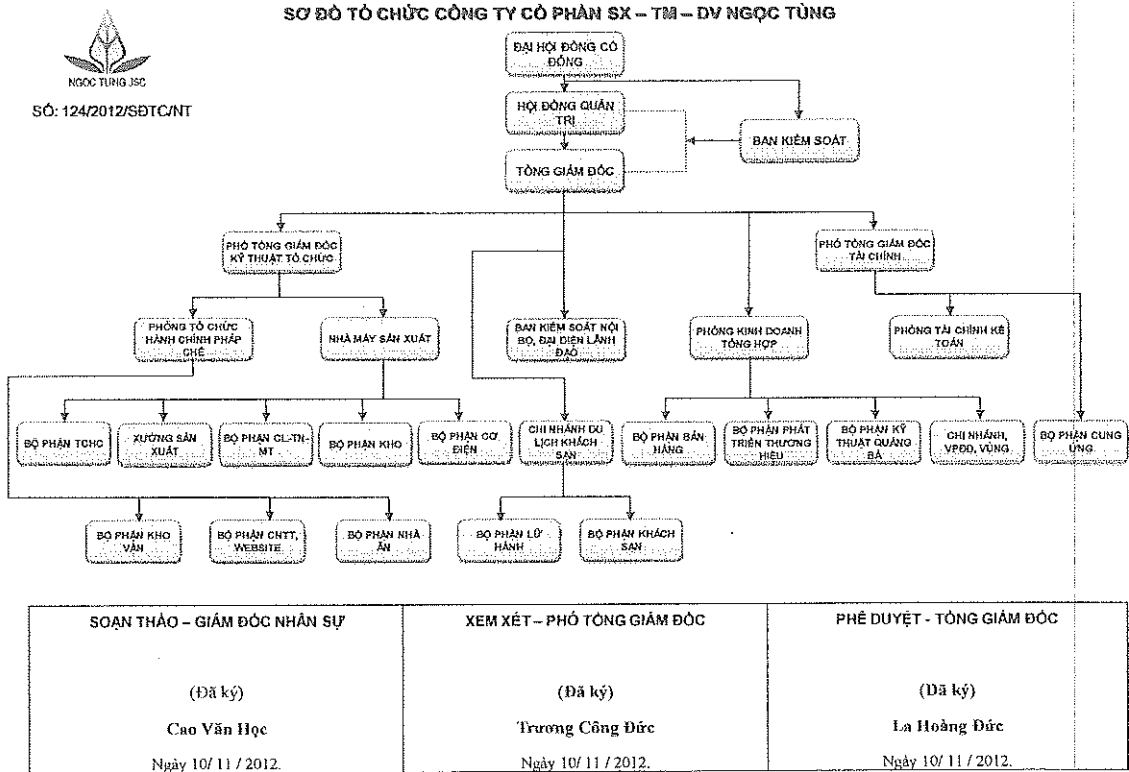
3. Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, Sang chai, đóng gói nhỏ thuốc bảo vệ thực vật.

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty có Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.
- Cơ cấu bộ máy quản lý



5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - o Không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, công ty đã và đang áp dụng các công cụ quản lý nhằm đo lường, cải tiến, nâng cao hiệu quả quản lý, nâng suất và chất lượng sản phẩm như: Lean Manufacturing; Balance Scorecard; 5S/Kaizen...nhằm đem đến cho khách hàng, bà con nông dân những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất.
 - o Tiếp tục áp dụng, duy trì, phát triển các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế để duy trì chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu ...
 - o Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quảng cáo tiếp thị thông qua các cuộc hội thảo nông dân, hội thảo khách hàng, các chương trình quảng cáo bằng hình thức phát hình, tổ chức các cuộc trình diễn... nhằm giúp bà con nông dân hiểu thêm về sản phẩm,

- cũng như chất lượng.
- Tiếp tục duy trì hệ thống đại lý hiện tại, tìm kiếm mở rộng thêm đại lý tiềm năng, gia tăng thị phần trong ngành Thuốc bảo vệ thực vật, Phân bón.
 - Tiếp tục nghiên cứu sản xuất cho ra những dòng sản phẩm phân bón NPK, Thuốc BVTV mới phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường, đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh.
 - Luôn chú trọng nâng cao và bồi dưỡng trình độ, khả năng của cán bộ, công nhân viên.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- Chất lượng – An toàn – Hiệu quả là chính sách chất lượng được Ngọc Tùng duy trì từ năm 2000 đến nay.
 - Một là, áp dụng, duy trì và không ngừng cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001.
 - Hai là, tuân thủ yêu cầu pháp luật, ngăn ngừa ô nhiễm. Tích cực thực hiện các chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường và nâng cao môi trường sống.
 - Ba là, không ngừng cải tiến công nghệ - kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao nhất cho khách hàng, cho nông dân.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng
- Ban lãnh đạo công ty định hướng muốn hoạt động sản xuất - kinh doanh phát triển bền vững thì phải chú trọng bảo vệ môi trường, đảm bảo sức khỏe cho công nhân, an toàn cho người sử dụng cũng như cho cộng đồng. Các sản phẩm của Công ty được sản xuất dưới sự kiểm soát chặt chẽ của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 : 2008 và 14001:2004 nên chất lượng luôn ổn định và thường xuyên được cải tiến nâng cao hiệu quả nên được bà con nông dân khắp cả nước tin nhiệm tin dùng.

6. Các rủi ro:

- Đối thủ cạnh tranh không ngừng đầu tư, phát triển để cạnh tranh thị phần và doanh số.
- Năm 2012 được xem là một năm thành công đối với Việt Nam trên phương diện ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,03%- mức thấp nhất trong vòng 12 năm trở lại đây.
- Năm 2012 đã khép lại với mức lạm phát 6,81%. Với việc lạm phát này, có thể nói đây là một trong những điểm sáng nhất của bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2012.
- Một điểm sáng khác của kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2012 là sự ổn định của tỷ giá. Hiếm có năm nào mà tỷ giá lại có diễn biến thuận lợi và hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của nhà điều hành như năm nay. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng gần như được kéo ngang quanh mốc 20.828 VND/USD trong cả năm và với biên độ dao

động rất hẹp $\pm 1\%$ so với tỷ giá NHNN công bố.

- Năm 2012 là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu (284 triệu USD) sau gần 20 năm liên tục nhập siêu. Trạng thái xuất siêu trong năm vừa qua là một tín hiệu đáng mừng, giúp giảm áp lực cho cán cân thanh toán, góp phần kiềm chế lạm phát.
- Cán cân thanh toán tổng thể của Việt Nam năm 2012 ước tính thặng dư khoảng 22 tỷ USD. Đây là một nguồn lực quan trọng bổ sung vào dự trữ ngoại hối quốc gia.
- Trong năm 2012, NHNN đã điều hành lãi suất giảm mạnh, với 5 lần giảm lãi suất huy động từ 14% xuống 8%, lãi suất tái cấp vốn từ 15% xuống 9% và lãi suất tái chiết khấu từ 13% xuống 7%.
- Trong nửa cuối năm 2012, chính sách thắt chặt tiền tệ bước đầu đã có kết quả tích cực. Tuy nhiên, mặt trái của chính sách thắt chặt tiền tệ đã đưa nền kinh tế vào tình trạng khát vốn, đẩy hầu hết các doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn.
- Nhiều doanh nghiệp không tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng ngân hàng, có khá nhiều rào cản đối với doanh nghiệp trong tiếp cận vốn vay ngân hàng. Đầu tiên và lớn nhất là lãi suất cao; tiếp sau là thủ tục phiền hà, không có thể chấp, phải trả thêm phụ phí và cuối cùng là không có vốn đối ứng.
- Về lãi suất tín dụng, phần lớn doanh nghiệp đã vay vốn với lãi suất rất cao từ 16% trở lên trong nửa đầu năm 2012.
- Lãi vay phải trả đã đẩy chi phí vốn của doanh nghiệp tăng cao, dẫn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh suy giảm. Trong khi đó, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp lại hết sức khó khăn, thị trường đầu ra bị thu hẹp, hàng tồn kho tăng nhanh, hiệu quả sử dụng vốn của hầu hết các doanh nghiệp ở mức rất thấp. Không những kinh doanh thua lỗ, nhiều doanh nghiệp thậm chí phải ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp phá sản và đóng cửa tăng vọt, (năm 2012, khoảng 58.000 doanh nghiệp).
- Tình trạng không trả được nợ, phải gia hạn nợ gốc và lãi vay của các doanh nghiệp đã dẫn đến việc chiếm dụng vốn lẫn nhau ngày càng trầm trọng, nợ xấu ngân hàng tăng nhanh. Nợ xấu là nguyên nhân cơ bản làm các luồng vốn trong nền kinh tế bị tắc nghẽn, dòng tiền không luân chuyển được càng làm cho tình trạng khó khăn thêm trầm trọng
- Sang đến nửa cuối năm 2012, các NHTM đã cải thiện mạnh về thanh khoản, thậm chí huy động nhiều hơn cho vay, ngân hàng có sẵn tiền để cho vay. Tuy nhiên, do lo sợ tình hình kinh doanh khó khăn nên không dám cho vay các khoản vay mới. Hơn thế, lo sợ các khoản nợ cũ khó thu hồi nên nhiều ngân hàng còn tìm cách thu hồi các khoản nợ cũ, mặc dù nhiều doanh nghiệp vẫn đang kinh doanh khá tốt. Điều này làm các doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn lại càng khó khăn hơn

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

- Trước những diễn biến khó khăn trong năm 2012: Mặt bằng lãi suất VND vẫn còn cao, ngân hàng tiếp tục không cho vay USD, tình hình cạnh tranh của các đối thủ

ngày càng lớn.....đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển của Công ty Ngọc Tùng.

- Kết thúc năm 2012, kết quả hoạt động SXKD năm 2012 tuy chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, nhưng cũng phản ánh được sự quyết tâm của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc của công ty, cùng sự phấn đấu của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên công ty Ngọc Tùng trong tình hình kinh doanh hết sức khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

○ Tổng Giám Đốc

Họ và tên: Ông LA HOÀNG ĐỨC
 Ngày tháng năm sinh: 28/3/1963
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ: Số 6 Đường 34, P.10, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ học vấn: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Quản trị cấp cao

○ Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật – Tổ chức

Họ và tên: Ông TRƯƠNG CÔNG ĐỨC
 Ngày tháng năm sinh: 11/02/1955
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ: 96 Đường Song Hành, P.10, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
 Trình độ học vấn: Đại học
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

○ Phó Tổng Giám Đốc Tài chính

Họ và tên: Ông TRẦN THANH BÌNH
 Ngày tháng năm sinh: 27/5/1975
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ: 92B/17/12A Tôn Thất Thuyết, P.15, Q.4, Tp.HCM
 Trình độ học vấn: Đại học
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

o **Kế toán trưởng**

Họ và tên: Bà **LIÊN THÚY THANH**
 Ngày tháng năm sinh: 05/02/1980
 Dân tộc: Hoa Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ: 92B/17/12A Tôn Thất Thuyết, P.15, Q.4, Tp.HCM
 Trình độ học vấn: Đại học
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – kế toán

- Những thay đổi trong Ban điều hành

o **Ông Mai Văn Hoàn Phó Tổng Giám Đốc xã hội (Nghỉ hưu)**

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

o Tổng số lao động thường xuyên tại thời điểm 31/12/2012 là 290 người.

o Công ty vẫn đảm bảo duy trì đầy đủ chính sách đãi ngộ như: ký kết HĐLĐ, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định pháp luật, thưởng lương tháng 13, thưởng thâm niên, thưởng thành tích, thưởng sáng kiến, cải tiến, thưởng cá nhân xuất sắc, tiên tiến, tiết kiệm vật tư, tặng quà lễ tết, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, tổ chức tham quan du lịch hàng năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	511.430.508.006	596.790.315.896	117%
Doanh thu thuần	602.625.114.588	636.186.823.080	106%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.889.584.276	31.308.201.047	70%
Lợi nhuận khác	(4.398.020.592)	(4.325.468.183)	98%
Lợi nhuận trước thuế	40.491.563.684	26.982.732.864	67%
Lợi nhuận sau thuế	32.697.081.036	21.453.521.351	66%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,40	1,35	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,65	0,45	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,48	0,53	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,91	1,14	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân.	3,29	2,23	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18	1,07	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần.	5,4%	3,4%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu.	12,2%	7,7%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản.	6,4%	3,6%	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	7,4%	4,9%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 23.000.000 Cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 100% Cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông:

- 100% Cổ đông cá nhân, (không có cổ đông là tổ chức, cổ đông nước ngoài và cổ đông nhà nước).

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Trả cổ tức bằng cổ phiếu 15% (3.000.000 cổ phần)

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2012:

- Năm 2012 được xem là một năm thành công đối với Việt Nam trên phương diện ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tuy nhiên, mức tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,03%- mức thấp nhất trong vòng 12 năm trở lại đây.
- Năm 2012 đã khép lại với mức lạm phát 6,81%. Với việc lạm phát này, có thể nói đây là một trong những điểm sáng nhất của bức tranh kinh tế vĩ mô năm 2012.
- Một điểm sáng khác của kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2012 là sự ổn định của tỷ giá. Hiếm có năm nào mà tỷ giá lại có diễn biến thuận lợi và hoàn toàn nằm trong tầm kiểm soát của nhà điều hành như năm nay. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng gần như được kéo ngang quanh mốc 20.828 VND/USD trong cả năm và với biên độ dao động rất hẹp $\pm 1\%$ so với tỷ giá NHNN công bố.
- Năm 2012 là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu (284 triệu USD) sau gần 20 năm liên tục nhập siêu. Trạng thái xuất siêu trong năm vừa qua là một tín hiệu đáng mừng, giúp giảm áp lực cho cán cân thanh toán, góp phần kiềm chế lạm phát.
- Cán cân thanh toán tổng thể của Việt Nam năm 2012 ước tính thặng dư khoảng 22 tỷ USD. Đây là một nguồn lực quan trọng bổ sung vào dự trữ ngoại hối quốc gia.
- Trong năm 2012, NHNN đã điều hành lãi suất giảm mạnh, với 5 lần giảm lãi suất huy động từ 14% xuống 8%, lãi suất tái cấp vốn từ 15% xuống 9% và lãi suất tái chiết khấu từ 13% xuống 7%.
- Trong nửa cuối năm 2012, chính sách thắt chặt tiền tệ bước đầu đã có kết quả tích cực. Tuy nhiên, mặt trái của chính sách thắt chặt tiền tệ đã đưa nền kinh tế vào tình trạng khát vốn, đẩy hầu hết các doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn. Cụ thể:
 - o Nhiều doanh nghiệp không tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng ngân hàng, có khá nhiều rào cản đối với doanh nghiệp trong tiếp cận vốn vay ngân hàng. Đầu tiên và lớn nhất là lãi suất cao; tiếp sau là thủ tục phiền hà, không có thể chấp, phải trả thêm phụ phí và cuối cùng là không có vốn đối ứng.
 - o Về lãi suất tín dụng, phần lớn doanh nghiệp đã vay vốn với lãi suất rất cao từ 16% trở lên trong nửa đầu năm 2012.
 - o Lãi vay phải trả đã đẩy chi phí vốn của doanh nghiệp tăng cao, dẫn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh suy giảm. Trong khi đó, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp lại hết sức khó khăn, thị trường đầu ra bị thu hẹp, hàng tồn kho tăng nhanh, hiệu quả sử dụng vốn của hầu hết các doanh nghiệp ở mức rất thấp. Không những kinh doanh thua lỗ, nhiều doanh nghiệp thậm chí phải ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp phá sản và đóng cửa tăng vọt, (năm 2012, khoảng 58.000 doanh nghiệp).
 - o Tình trạng không trả được nợ, phải gia hạn nợ gốc và lãi vay của các doanh nghiệp đã dẫn đến việc chiếm dụng vốn lẫn nhau ngày càng trầm trọng, nợ xấu ngân hàng tăng nhanh. Nợ xấu là nguyên nhân cơ bản làm các luồng vốn trong nền kinh tế bị tắc nghẽn, dòng tiền không luân chuyển được càng làm cho tình trạng khó khăn thêm trầm trọng

- Sang đến nửa cuối năm 2012, các NHTM đã cải thiện mạnh về thanh khoản, thậm chí huy động nhiều hơn cho vay, ngân hàng có sẵn tiền để cho vay. Tuy nhiên, do lo sợ tình hình kinh doanh khó khăn nên không dám cho vay các khoản vay mới. Hơn thế, lo sợ các khoản nợ cũ khó thu hồi nên nhiều ngân hàng còn tìm cách thu hồi các khoản nợ cũ, mặc dù nhiều doanh nghiệp vẫn đang kinh doanh khá tốt. Điều này làm các doanh nghiệp lâm vào tình trạng khó khăn lại càng khó khăn hơn.
- Trước những diễn biến khó khăn trong năm 2012: Mặt bằng lãi suất VND vẫn còn cao, ngân hàng tiếp tục không cho vay USD, tình hình cạnh tranh của các đối thủ ngày càng lớn.....đã trực tiếp và gián tiếp ảnh hưởng ít nhiều đến sự phát triển của Công ty Ngọc Tùng.
- Kết thúc năm 2012, kết quả hoạt động SXKD năm 2012 tuy chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra, nhưng cũng phản ánh được sự quyết tâm của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc của công ty, cùng sự phấn đấu của toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân viên công ty Ngọc Tùng trong tình hình kinh doanh hết sức khó khăn. Kết quả SXKD năm 2012 như sau:
 - o Năm 2012 tổng doanh thu của công ty đạt gần 636.2 tỷ đồng, đạt 80% so với kế hoạch doanh thu năm 2012 (tức giảm 163.8 tỷ đồng). Nếu so với doanh thu thực hiện năm 2011 khoảng 602.6 tỷ đồng, thì doanh thu năm 2012 tăng 6% (tức tăng 33.6 tỷ đồng).
 - o Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2012 đạt 26.98 tỷ đồng
 - o Lợi nhuận sau thuế năm 2012 đạt 21.45 tỷ đồng, đạt 54% so với kế hoạch năm 2012 (tức giảm 18.55 tỷ đồng). Nếu so với lợi nhuận sau thuế năm 2011 khoảng 32.69 tỷ đồng, thì lợi nhuận sau thuế năm 2012 giảm 34% (tức giảm 11.24 tỷ đồng).
 - o Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm 2012 đạt tỷ lệ 3.4%, giảm 33% so với kế hoạch, và giảm 38% so với năm 2011.
 - o Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản năm 2012 đạt tỷ lệ 3.6%, giảm 44% so với năm 2011.
 - o Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2012 đạt tỷ lệ 7.7%, giảm 37% so với năm 2011.
 - o Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2012 là 1.059 đồng/cổ phần, giảm 46% so với kế hoạch năm 2012.

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2012	SỐ TUYỆT ĐỐI		SỐ TƯƠNG ĐỐI	
		2011	KH 2012	2011	KH 2012
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	636,186,823,080	602,625,114,588	800,000,000,000	106%	80%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	21,453,521,351	32,697,081,036	40,000,000,000	66%	54%
Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu.	3.4%	5.4%	5.0%	62%	67%
Tỷ suất lợi nhuận / Tổng tài sản (ROA)	3.6%	6.4%		56%	
Tỷ suất lợi nhuận / Vốn chủ sở hữu (ROE)	7.7%	12.2%		63%	
Số cổ phần	23,000,000	20,000,000	20,250,000		
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1,059	1,635	1,975	65%	54%

- Tình hình tài sản, nguồn vốn năm 2012:

o Cơ cấu tài sản :

- Tổng tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản, chiếm tỷ trọng 73.4%;
- Tổng tài sản dài hạn/tổng tài sản, chiếm tỷ trọng 26.6%.

o Cơ cấu nguồn vốn :

- Tổng nợ phải trả/tổng nguồn vốn, chiếm tỷ trọng 53.3%;
- Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn, chiếm tỷ trọng 46.7%.

Chỉ Tiêu	2012	2011
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	73.4%	68.5%
Tài sản dài hạn/tổng tài sản	26.6%	31.5%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	53.3%	47.7%
Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	46.7%	52.3%

2. Hội đồng quản trị của Công ty:

- Hội đồng quản trị

o Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ đến 31/12/2012	Tỉ lệ %
01	La Hoàng Đức	Chủ tịch HĐQT	10.019.536	43.6%
02	La Hoàng Huệ Ngọc	Phó chủ tịch	3.771.019	16.4%

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ đến 31/12/2012	Tỉ lệ %
		HĐQT		
03	Bùi Thị Sáu	Thành viên	4.758.634	20.69%
04	Mai Văn Hoàn	Thành viên	0	0%
05	Trương Công Đức	Thành viên	118.082	0.5%
05	Lê Thị Kiều Công	Thành viên	3.036	0.01%

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).
- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

3. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỉ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
01	Hồ Văn Hào	Trưởng BKS	0%
02	Chung Văn Lộc	Thành viên	0%
03	Đoàn Quốc Huy	Thành viên	0%

- Hoạt động của Ban kiểm soát:
 - o Qua một năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty, Ban kiểm soát đã thẩm tra và xác nhận kết quả như sau :
 - o Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và toàn thể CBNV Công ty đã cố gắng hết sức mình cùng nhau vượt qua những khó khăn để hoàn thành mục tiêu chính sách chất lượng đề ra nhằm duy trì và phát triển sản xuất và ổn định mức thu nhập hàng tháng của người lao động.
 - o HĐQT đã thực hiện chọn Công ty kiểm toán độc lập AISC thực hiện kiểm toán tài chính Công Ty năm 2012. Kết quả kiểm toán như sau:

▪ Tổng doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ:	636.186.823.080 đồng
▪ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	2.226.358.458 đồng
▪ Tổng chi phí	611.430.448.674 đồng
▪ Lãi trước thuế TNDN:	26.982.732.864 đồng
▪ Thuế TNDN	5.529.211.513 đồng
▪ Lãi sau thuế TNDN:	21.453.521.351 đồng
 - o Ban kiểm soát đã kiểm tra và nhất trí với số liệu của báo cáo tài chính đã được Công Ty Kiểm toán AISC kiểm toán ngày 28/02/2013.
 - Không phát hiện trường hợp vi phạm pháp luật và điều lệ Công Ty.
 - Hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc : Tuân thủ đúng quy định của điều lệ, không có hành vi gì thiệt hại cho Công Ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:
 - o Tổng mức thù lao của HĐQT (06 người): 42.000.000 đồng/năm
 - o Tổng mức thù lao của BKS (03 người): 18.000.000 đồng/năm
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những

người liên quan tới các đối tượng nói trên).

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

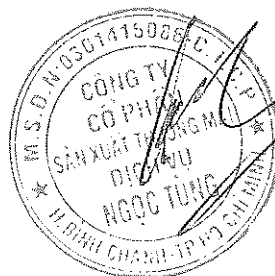
1. *Ý kiến kiểm toán:* Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Công ty Cổ Phần Sản Xuất - Thương Mại - Dịch Vụ Ngọc Tùng tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2013

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH .



LA HOÀNG ĐỨC